

CÔNG TY TNHH TH STEEL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TH STEEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TH STEEL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703044214

3. Ngày thành lập: 15/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số 3, Đường Mỹ Phước Tân Vạn, Khu phố 1B, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0945 130 131

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo trộm, báo cháy; Lắp đặt thi công hệ thống xử lý nước thải, hệ thống năng lượng mặt trời	4329
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách).	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư - thiết bị dân dụng và công nghiệp; thiết bị điện năng lượng mặt trời; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc phục vụ ngành gỗ, xây dựng, cơ khí, dệt, may, da giày và các thiết bị phụ tùng cho các loại máy khác	4659

10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng; đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách). bán buôn hệ thống năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời và các loại máy móc thiết bị khác	4669
13.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
14.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động chăn nuôi sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương về địa điểm đầu tư)	0141
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động chăn nuôi sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương về địa điểm đầu tư)	0145
16.	Khai thác gỗ	0220
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thẩm định giá công trình dự án	8299
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan công nghiệp - Tư vấn dự án, lập dự toán công trình, thẩm tra dự toán, thẩm định dự toán công trình, dự án - Kiểm tra chất lượng công trình - Thẩm tra thiết kế công trình, dự án; Thẩm định thiết kế công trình, dự án - Thiết kế kiến trúc các công trình năng lượng mặt trời và các công trình khác	7110
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lắp đặt hệ thống pin, điện thu nạp năng lượng mặt trời	7490
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản)	0810
23.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản)	0899
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
25.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

28.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
29.	Sản xuất giày, dép	1520
30.	Cửa, xẻ, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
34.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
35.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
36.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
37.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
38.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ và bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng khác	2395
39.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại gạch nhẹ, bê tông nhẹ và các vật liệu xây dựng không nung từ bột đá và các vật liệu khác	2399
40.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cửa nhôm, cửa sắt, kèo thép, nhà tiền chế	2511
41.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục	2592
43.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch (Chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại	3811
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
57.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng đường dây điện và trạm biến áp đến 35KW	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt điện năng lượng mặt trời và các hệ thống điện trong các công trình xây dựng khác	4321
63.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH THƯƠNG Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 19/04/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 086082009631
 Ngày cấp: 09/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Địa chỉ thường trú: Ấp An Lương A, Xã Long An, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: Ấp An Lương A, Xã Long An, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương